TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2018
V/v: Ly hôn
giữa anh Th và chị S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Với Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Ông Bùi Văn Hạp.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Vũ Minh Th, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Th (có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Th (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03-01-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Minh Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị S do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H vào tháng 9-1989. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị S.

Về nuôi con chung: Anh và chị S có 02 con chung là Vũ Minh Ng, sinh ngày 21-4-1990 và Vũ Minh Th1, sinh ngày 31-01-1993. Hai con hiện nay đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh và chị S tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 09-01-2018 và biên bản lấy lời khai ngày 31-3-2018, bị đơn chị Phạm Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Minh Th do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 9-1989. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến mẹ con chị, chị đã góp ý khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Từ đó dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm và sống ly thân 10 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Th xin ly hôn chị cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Vũ Minh Ng, sinh ngày 21-4-1990 và Vũ Minh Th1, sinh ngày 31-01-1993. Hai con hiện nay đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị và anh Th tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Th không vay nợ ai.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, anh Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị S có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản của Tòa án đối với chị S theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị S cố tình vắng mặt. Về nội dung vụ án: đề nghị xử cho anh Vũ Minh Th được ly hôn chị Phạm Thị S. Về nuôi con chung: Chị S, anh Th có 02 con chung là Vũ Minh Ng và Vũ Minh Th1, các con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không xem xét giải quyết. Về chia tài sản: Anh Th, chị S tự phân chia nên Tòa án không giải quyết. Anh Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Vũ Minh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị S. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn". Hiện chị S đang cư trú tại Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Th nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Phạm Thị S có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị S nhưng chị cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Vũ Minh Th kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 9-1989, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, chị S nghi ngờ anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, cãi nhau và sống ly thân từ năm 2013. Hội đồng xét xử thấy: Anh Th, chị S sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Th được ly hôn chị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị S và anh Th có 02 con chung là Vũ Minh Ng, sinh ngày 21-4-1990 và Vũ Minh Th1, sinh ngày 31-01-1993. Hai con chung của anh Th và chị S hiện nay đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Chị S và anh Th tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Minh Th và chị Phạm Thị S.

2. Về nuôi con chung: Chị S và anh Th có 02 con chung là Vũ Minh Ng, sinh ngày 21-4-1990 và Vũ Minh Th1, sinh ngày 31-01-1993. Hai con hiện nay đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Minh Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ anh Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005031 ngày 15-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (anh Th đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: Anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Th.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên